

Số: 107/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số E, Tổ C, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Nay là số E, Tổ C, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là số A, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Văn D và chị Huỳnh Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Huỳnh Văn D và chị Huỳnh Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Huỳnh Văn D và chị Huỳnh Thị N thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Huỳnh Thị Yến N1, sinh ngày 15/9/2015 cho chị Huỳnh Thị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở

và người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Anh Huỳnh Văn D tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002695 ngày 23/02/2026 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh Huỳnh Văn D được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, Vĩnh Long  
(Nay là xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long);  
(Số: 20, ngày 31/3/2016)
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (NK).

**THẨM PHÁN**

**Phan Văn Nội**